

CÔNG TY TNHH BAO BÌ SATO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BAO BÌ SATO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SATO VIETNAM PACKAGING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110746898

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 8, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
5.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
6.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
7.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709(Chính)
9.	In ấn	1811
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Sao chép bản ghi các loại	1820
12.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất nhựa thông, nguyên liệu nhựa và chất đàn hồi nhựa dẻo không lưu hóa nhiệt, chất hỗn hợp và nhựa thông pha trộn theo phương pháp thông thường cũng như sản xuất nhựa thông tổng hợp không theo định dạng	2013
13.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
14.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
15.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng như: Túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình lớn, chai lọ bằng nhựa	2220
16.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải; - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự.	2599
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
24.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
25.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
26.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
27.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
28.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
29.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
30.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát xây dựng: + Khảo sát địa hình; + Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:	7110

	+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng, gồm: Nhiệt điện, điện địa nhiệt; Điện hạt nhân; Thủy điện; Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều; Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas; Đường dây và trạm biến áp; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm: Đường bộ; Đường sắt; Cầu - hầm; Đường thủy nội địa, hàng hải; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: Cấp nước, thoát nước; Xử lý chất thải; + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...). - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng: + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật; + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; + Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; + Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình. - Kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Lập quy hoạch tu bổ di tích; - Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích; - Tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích; - Hoạt động đo đạc và bản đồ.	
32.	Quảng cáo	7310

33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm tổ chức hợp báo)	8230
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
38.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không bao gồm sản xuất vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2420
39.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại	3311
40.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm bán buôn thiết bị, phần mềm máy tính, dụng cụ ghi âm, ghi hình, định vị)	4652
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. (không bao gồm bán buôn máy móc, thiết bị y tế).	4659

45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất	4669
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm bán lẻ thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện và thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
48.	Xây dựng nhà để ở	4101
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình điện	4221
53.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
54.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Xây dựng công trình thủy	4291
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự)	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
65.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
67.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
69.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
71.	Bốc xếp hàng hóa	5224
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

